

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số
trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 10/7/2026 của Hội đồng Nhân dân thành phố Huế về Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030, với những nội dung, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;
- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;
- Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;
- Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm /2025 của Hội đồng Nhân dân thành phố Huế về Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế;

- Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 10/7/2026 của Hội đồng Nhân dân thành phố Huế về Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế.

UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030, với những nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, trong đó trọng tâm là các nội dung về phát triển kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển nền tảng số, dịch vụ số, sản phẩm công nghệ số, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của thành phố Huế.

- Từng bước xây dựng, phát triển các doanh nghiệp số cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh Huế.

- Kế hoạch hướng đến việc hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số thành phố Huế có năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, khai thác hiệu quả các lợi thế đặc thù của địa phương về di sản, văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế, đô thị thông minh, dữ liệu số và dịch vụ số, từng bước đưa Huế trở thành một trong những địa phương có môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế số khu vực miền Trung.

2. Yêu cầu

- Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo, ưu tiên các hỗ trợ có khả năng tạo đầu ra cụ thể như sản phẩm số, dịch vụ số, doanh thu số, hợp đồng số, thị trường số và năng lực số của doanh nghiệp.

- Ưu tiên sử dụng nền tảng số, dữ liệu dùng chung, tiêu chuẩn mở, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp số thành phố Huế theo hướng năng động, sáng tạo, có năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ số, nền tảng số, giải pháp công nghệ số chất lượng cao; đồng thời thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào kinh tế số.

- Đến năm 2030, thành phố Huế hình thành môi trường thuận lợi để doanh nghiệp số phát triển, gắn với các lĩnh vực lợi thế của địa phương như di sản số, du lịch thông minh, đô thị thông minh, dữ liệu số, giáo dục, y tế, thương mại điện tử, dịch vụ công nghệ thông tin, nội dung số, góp phần đưa kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của thành phố

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Duy trì, cập nhật và quản lý thường xuyên cơ sở dữ liệu doanh nghiệp số thành phố Huế, trước mắt trên cơ sở danh mục các doanh nghiệp số đang hoạt động, bảo đảm dữ liệu được rà soát, phân loại, chuẩn hóa tối thiểu 01 lần/năm.

- Phân đầu hình thành, phát triển tối thiểu 06 doanh nghiệp công nghệ số có sản phẩm, dịch vụ số đặc trưng, có khả năng cung cấp cho thị trường trong và ngoài thành phố.

- Hỗ trợ tối thiểu 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số ở các mức độ khác nhau.

- Tối thiểu 100 doanh nghiệp được đánh giá mức độ chuyển đổi số, tư vấn lộ trình chuyển đổi số hoặc kết nối với giải pháp công nghệ số phù hợp.

- Tối thiểu 50 doanh nghiệp số được hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thị trường, kết nối cung cầu công nghệ, giới thiệu sản phẩm, tham gia hội nghị, hội thảo, diễn đàn, sàn giao dịch hoặc chương trình chuyển đổi số.

- Tối thiểu 30 sản phẩm, giải pháp, nền tảng số Make in Vietnam được giới thiệu, quảng bá, kết nối ứng dụng trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc cộng đồng.

- Tối thiểu 05 mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số trong các lĩnh vực ưu tiên của thành phố như du lịch, di sản, đô thị thông minh, giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ công.

- Phân đầu kinh tế số đóng góp khoảng 30% GRDP thành phố vào năm 2030 theo mục tiêu chung của địa phương.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Kế hoạch tập trung triển khai đồng bộ 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây để hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn thành phố:

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số.

- Phát triển hạ tầng số.

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Phát triển nhân lực công nghệ số.

- Phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp số.

Danh mục chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả/sản phẩm cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tham gia triển khai Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành của thành phố, UBND các phường, xã căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung và khối lượng công việc được phân công theo Kế hoạch này và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xây dựng dự toán, bố trí kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố, UBND các phường, xã, các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này và thường xuyên rà soát kết quả thực hiện để đề xuất cập nhật, điều chỉnh nội dung thực hiện cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

b) Chủ trì, làm đầu mối tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số theo các chương trình của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Chủ trì, làm đầu mối tại địa phương để tham mưu việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các giải pháp tại Mục III để đẩy nhanh hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp số; doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục triển khai mạng viễn thông 5G, mạng 6G khi có kế hoạch, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

e) Triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đến năm 2030; trong đó định hướng ưu tiên đối với doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số; các dự án chuyển đổi số trong doanh nghiệp; chuyển đổi số trong các mô hình nông nghiệp.

g) Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ số.

h) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về nội dung Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

i) Xây dựng và vận hành kênh thông tin trên nền tảng Hue-S hỗ trợ doanh nghiệp số, công khai chính sách, chương trình hỗ trợ, cơ hội kết nối, danh mục sản phẩm, giải pháp số và tiếp nhận nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp.

k) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn doanh nghiệp về tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu trí tuệ và các yêu cầu pháp lý có liên quan trong quá trình phát triển, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm số.

l) Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình, kết quả triển khai các nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các giải pháp tiếp cận về chính sách ưu đãi tư vấn, hỗ trợ phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số; doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số của Kế hoạch này.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện các hoạt động giới thiệu để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp xúc tiến thiết lập hoạt động về công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế.

c) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

d) Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm, báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Sở Công Thương

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực IX

Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố ưu tiên vốn tín dụng cho doanh nghiệp công nghệ số theo các chương trình của thành phố. Tăng cường thực hiện chương trình kết nối “Ngân hàng - Doanh nghiệp” nhằm thúc đẩy ứng dụng các sản phẩm công nghệ số của các doanh nghiệp công nghệ số trên toàn địa bàn thành phố.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã

a) Triển khai các nhiệm vụ được giao theo danh mục tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

c) Chủ động, tích cực ứng dụng sản phẩm và dịch vụ công nghệ số “Make in Vietnam” vào hoạt động của cơ quan, đơn vị mình, góp phần kích cầu, tạo thị trường để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển.

d) Định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu), báo cáo UBND thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp) tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

6. Hiệp hội doanh nghiệp thành phố

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố; các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển đồng đều các khu vực kinh tế thành thị và nông thôn, đưa công nghệ số vào mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội.

b) Tăng cường vai trò kết nối các doanh nghiệp công nghệ số đã khẳng định được thương hiệu, có sản phẩm số xuất sắc “Make in Vietnam” với các doanh nghiệp hội viên và giữa các hội viên với nhau để đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số phát triển.

c) Tích cực thực hiện chức năng phản biện xã hội, góp ý, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực công nghệ số.

d) Chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của doanh nghiệp; tăng cường liên kết, đặt hàng đối với các Viện, Trường đại học, Trung tâm nghiên cứu để ứng dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

7. Đại học Huế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố

a) Thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, đào tạo; triển khai hợp tác, nghiên cứu, phát triển và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo sử dụng công nghệ số tạo điều kiện hình thành, phát triển các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm dịch vụ mới, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp số trên địa bàn thành phố.

b) Cập nhật và đổi mới giáo trình, chương trình đào tạo theo hướng tích hợp các nội dung về công nghệ số phù hợp với xu hướng và đáp ứng nhu cầu phục vụ quá trình chuyển đổi số của thành phố.

c) Định hướng đào tạo nhân lực công nghệ số phục vụ thị trường lao động của địa phương theo định hướng phát triển chung của ngành giáo dục, đào tạo; thiết lập các hoạt động về công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số dưới các hình thức phù hợp.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế, Cổng Thông tin điện tử thành phố Huế

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số “Make in Vietnam”; tuyên truyền, phổ biến về chủ trương phát triển doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển công nghệ số, phát triển kinh tế số trên các ấn phẩm báo chí, các kênh phát thanh, truyền hình và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo danh mục tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

9. Chế độ thông tin báo cáo

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch, hàng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thông qua Sở Khoa học và Công nghệ (trước 01/12). Giao Sở Khoa học và Công nghệ thông tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ phân công tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh, báo cáo UBND thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.Thành ủy; TT.HĐND thành phố;
- CT và các Phó CT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Công an thành phố;
- NHNN Việt Nam Khu vực IX;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn thành phố;
- Báo và PTTH Huế, Cổng TTĐT thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số 540 /KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
1	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số				
1.1	Triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù của Trung ương đối với phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm và dịch vụ số; rà soát, điều chỉnh và bổ sung các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số như ưu đãi về hạ tầng, mặt bằng, tín dụng,... để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố. Triển khai hỗ trợ DN thành lập mới theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND (chữ ký số, hóa đơn điện tử, máy tính tiền, thuê kế toán)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số được rà soát, ban hành, áp dụng; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND (<i>chữ ký số, hóa đơn điện tử, máy tính tiền, dịch vụ kế toán</i>).
1.2	Nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực nhằm đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại và tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số. Phát huy vai trò của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của thành phố trong thúc đẩy nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao nói chung và CNTT, công nghệ số nói riêng trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Công Thương, - Sở Tài chính	Hàng năm	Cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ số được nghiên cứu, hoàn thiện; Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố được phát huy hiệu quả.
1.3	Tổng hợp, xây dựng và thường xuyên rà soát, cập nhật, đánh giá và phân loại cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố làm cơ sở để nghiên	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính - Thuế thành phố	Hàng năm	Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp công nghệ số thành phố được xây dựng, cập nhật, rà soát, phân loại, chuẩn

	cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp phục vụ hoạt động quản lý, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp công nghệ số và lĩnh vực công nghệ số của thành phố Huế.				hóa tối thiểu 01 lần/năm.
1.4	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách về thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới, mô hình kinh doanh mới sử dụng công nghệ số trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị liên quan	Hàng năm	Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới, mô hình kinh doanh mới được nghiên cứu, ban hành và triển khai thí điểm.
1.5	Xây dựng và vận hành kênh thông tin/chuyên mục trên nền tảng Hue-S hỗ trợ doanh nghiệp số, công khai chính sách, chương trình hỗ trợ, cơ hội kết nối, hợp tác, danh mục sản phẩm, giải pháp số và tiếp nhận nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính - Hiệp hội doanh nghiệp	2026-2027	Kênh thông tin/chuyên mục trên nền tảng Hue-S hỗ trợ doanh nghiệp số được xây dựng và cập nhật
2	Phát triển hạ tầng số				
2.1	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của thành phố phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố đảm bảo hiệu quả, hình thành hạ tầng số chiến lược phục vụ phát triển công nghệ số, kinh tế số và quá trình chuyển đổi số của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị liên quan	Hàng năm	Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của thành phố được đầu tư, nâng cấp, vận hành ổn định, hiệu quả, phục vụ chỉ đạo, điều hành.
2.2	Phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT trên địa bàn thành phố, trong đó chú trọng chuyển đổi IPv6, phát triển và phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng; triển khai, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và điện thoại thông minh, ưu tiên các khu vực đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố; triển khai, mở rộng hạ tầng các thiết bị, cảm biến thông minh phục vụ phát triển thành phố thông minh, hỗ trợ hạ tầng cho Doanh nghiệp số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; Các doanh nghiệp viễn thông	2026-2030	Hạ tầng viễn thông, Internet băng thông rộng, IPv6, mạng di động 5G, hạ tầng kết nối IoT và các thiết bị, cảm biến thông minh được phát triển, phổ cập trên địa bàn thành phố.

2.3	Xây dựng và khai thác hiệu quả Cổng dữ liệu mở, tạo lập và cung cấp, công bố dữ liệu mở của thành phố để các tổ chức, doanh nghiệp, người dân có thể truy cập, khai thác, sử dụng quy định của pháp luật. Nghiên cứu cơ chế mở dữ liệu, cung cấp cho các trường, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm và dịch vụ đổi mới sáng tạo đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã	2026	Cổng dữ liệu mở của thành phố được xây dựng, vận hành, cung cấp dữ liệu mở phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, người dân khai thác, sử dụng.
3	Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số				
3.1	Khuyến khích Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viện thông nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số, đặc biệt lĩnh vực di sản, du lịch, giáo dục, y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã	Hàng năm	Tối thiểu 30 sản phẩm, giải pháp, nền tảng số Make in Vietnam trong lĩnh vực di sản, du lịch, giáo dục, y tế được nghiên cứu, phát triển, giới thiệu, ứng dụng.
3.2	Đẩy mạnh hợp tác cùng có lợi giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Bigdata), Internet vạn vật (IoT),... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, Viện nghiên cứu, Doanh nghiệp	Hàng năm	Tối thiểu 05 mô hình hợp tác, mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới ứng dụng công nghệ số (AI, Blockchain, Bigdata, IoT) giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu được hình thành, nhân rộng.
3.3	Định hướng, phát triển từ 02 tới 06 doanh nghiệp số tiêu biểu của thành phố. Hỗ trợ kết nối, quảng bá, tiếp cận thị trường để sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của các doanh nghiệp tiêu biểu được sử dụng rộng rãi trên cả nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	2026-2030	Tối thiểu 02 doanh nghiệp số tiêu biểu của thành phố được định hướng, hỗ trợ phát triển, kết nối, quảng bá, mở rộng thị trường trong và ngoài thành phố.
3.4	Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để triển khai các hoạt động phát triển, ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu, đẩy mạnh hoạt động đặt hàng các tổ chức nghiên cứu, doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp; các trường, viện,	Hàng năm	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài nghiên cứu cấp thành phố, quốc gia về ứng dụng công nghệ số được triển khai, nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng thực tế.

	ngành công nghệ số trên địa bàn tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố và quốc gia.		cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố		
3.5	Hỗ trợ doanh nghiệp số hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và hồ sơ sản phẩm; thúc đẩy chứng nhận, đăng ký bảo hộ và thương mại hóa sản phẩm số có tiềm năng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp	Hàng năm	Doanh nghiệp/sản phẩm được tư vấn; hồ sơ tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu trí tuệ hoặc chứng nhận được hỗ trợ theo chương trình
4	Phát triển nhân lực công nghệ số				
4.1	Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của thành phố. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Đại học trong và ngoài thành phố để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ số và quá trình chuyển đổi số của thành phố.	Đại học Huế; các trường Cao đẳng trên địa bàn	- Sở Khoa học và Công nghệ, - Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao được đào tạo, bồi dưỡng, thu hút; các chương trình hợp tác đào tạo với Đại học Huế và các cơ sở đào tạo được ký kết, triển khai.
4.2	Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.	Sở Tài chính	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	Hàng năm	Tối thiểu 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh được đào tạo, tư vấn tự đánh giá lại phương thức sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số.
4.3	Tổ chức các sự kiện công nghệ số hằng năm; tổ chức các cuộc thi sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số cho học sinh, sinh viên và các cá nhân có đam mê CNTT để khuyến khích giới trẻ hình thành thói quen tự tìm tòi, rèn luyện, thực hành kiến thức chuyên môn, phát huy tinh thần sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp.	Đại học Huế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hàng năm	Các sự kiện công nghệ số, cuộc thi sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được tổ chức thường niên, thu hút học sinh, sinh viên và cá nhân đam mê công nghệ thông tin tham gia.

4.4	Tạo điều kiện để các sinh viên CNTT thực tập thực tế tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh,... để tiếp cận, nắm bắt về các công nghệ, dịch vụ, hệ thống chính quyền điện tử, thành phố thông minh và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, các Trường cao đẳng	Hàng năm	Sinh viên công nghệ thông tin được tạo điều kiện thực tập thực tế tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, nâng cao kỹ năng thực hành, chuyển đổi số.
5	Phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ công nghệ số				
5.1	Hỗ trợ các doanh nghiệp số tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của thành phố.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Hiệp hội doanh nghiệp	Hàng năm	Tối thiểu 50 doanh nghiệp số được hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu công nghệ, quảng bá sản phẩm, dịch vụ.
5.2	Ưu tiên sử dụng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp công nghệ số sản xuất, phát triển khi đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng và yêu cầu kỹ thuật đảm bảo theo các quy định hiện hành trong quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án về thành phố thông minh, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Tài chính	Hàng năm	Sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp công nghệ số sản xuất, phát triển được ưu tiên sử dụng, đầu tư, thuê, mua sắm trong các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số, đô thị thông minh bằng ngân sách nhà nước.
5.3	Thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hỗ trợ đánh giá mức độ Chuyển đổi số, tư vấn lộ trình.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Hàng năm	Tối thiểu 100 doanh nghiệp được đánh giá mức độ chuyển đổi số, tư vấn lộ trình chuyển đổi số phù hợp.
5.4	Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và ứng dụng thương mại điện tử, tăng cường hoạt động thanh toán trực tuyến, thanh toán di động trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các vùng nông thôn, miền núi, vùng cao, nhằm thu hẹp khoảng cách số.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND các phường, xã	Hàng năm	Thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán di động được phát triển, phổ cập rộng rãi, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng cao, góp phần thu hẹp khoảng cách số.
5.5	Ưu tiên phát triển nền tảng công nghệ số dùng chung để	Sở Khoa	Các sở,	2027	Nền tảng công nghệ số dùng chung

	thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.	học và Công nghệ	ngành, UBND các phường, xã		của thành phố được xây dựng, đưa vào khai thác, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
6	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp số				
6.1	Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp số trong việc phát triển công nghệ số, kinh tế số góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận, quan tâm đối với triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghệ số.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế	Hằng năm	Kế hoạch được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông; nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng doanh nghiệp.
6.2	Tuyên truyền, đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số “Make in Vietnam”.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã	Hằng năm	Đội ngũ cán bộ, công chức được đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển, ứng dụng công nghệ số; tăng cường sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Vietnam".
6.3	Tuyên truyền, đẩy mạnh ưu tiên đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ số “Make in Vietnam”; góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam thông qua các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các phường, xã; Hiệp hội doanh nghiệp	Hằng năm	Hoạt động ưu tiên đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ sản phẩm số "Make in Vietnam" được đẩy mạnh, góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.
6.4	Tổ chức diễn đàn về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại thành phố, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước tham gia nhằm mục đích xúc tiến doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào thành phố Huế.	- Sở Tài chính - Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội doanh nghiệp	Hằng năm	Diễn đàn phát triển doanh nghiệp công nghệ số thành phố được tổ chức, thu hút doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước tham gia, xúc tiến đầu tư vào thành phố Huế.